

# CHẤT LƯỢNG TỰ HỌC CÁC MÔN LÍ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. NGUYỄN TIẾN SƠN\* - ThS. NGUYỄN THANH THẢO\*\*

**Abstract:** The article presents actual state of learning political theory of students at University of physical education and sports and proposes measure to enhance quality of self-study for students. The measures comprise of promoting the role of teachers in learner-centered teaching; raising awareness of students on political theory; facilitating self-study of political theory. These measures should be combined to promote positive role of self-discipline, self-study and further improve the quality political theory education at universities.

**Keywords:** Political theory, sports, self-learning quality.

**T**rong trường đại học, các môn *Lí luận chính trị* (LLCT) là môn khoa học quan trọng, trang bị cho sinh viên (SV) thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn; từ đó, góp phần định hướng cho SV trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Để học tốt các môn LLCT thì việc tự học (TH) đóng vai trò hết sức quan trọng. Tuy nhiên, việc TH của SV hiện nay còn nhiều bất cập, như: nặng về lí thuyết nhẹ về thực hành, nặng về kiến thức, nhẹ về kĩ năng... Ngoài ra, đa số SV khi tiếp xúc với các môn LLCT còn khá lúng túng trong việc tìm ra phương pháp học hợp lí. Do đó, đòi hỏi cần phải có phương pháp dạy học phù hợp để SV có thể nắm chắc được kiến thức cốt lõi, có khả năng khái quát kiến thức, có thể vận dụng trong quá trình học tập và công tác sau này.

## 1. Thực trạng TH các môn LLCT của SV các trường đại học thể dục thể thao (TĐTT)

Chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát bằng phiếu và bảng hỏi trên 595 SV thuộc 3 trường đại học: Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh, Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội và Trường Đại học TĐTT TP. Hồ Chí Minh (năm học 2014-2015) về vấn đề tự học các môn LLCT và đã thu được kết quả như sau:

**1.1. Nhận thức của SV về việc TH các môn LLCT.** SV được tiếp cận những môn LLCT trong những học kì đầu (năm học thứ nhất) nên cách học và cách tiếp cận vấn đề đôi khi chưa khoa học. Ngoài ra, không ít SV cho rằng, học những môn này không cần thiết đối với khối ngành năng khiếu (như TĐTT). Trong quá trình học, SV thường chỉ căn cứ vào giáo

trình, ít tham khảo tài liệu, hay chỉ chọn nội dung học để thi (học đối phó, học tủ...), số SV có ý thức tự giác đầu tư vào việc TH chưa nhiều. Nhiều SV chưa tận dụng hết thời gian trong TH cũng như thời gian nhàn rỗi, chưa lập được kế hoạch TH một cách khoa học.

Kết quả điều tra 595 SV về việc *lên kế hoạch TH các môn LLCT* cho thấy: phần lớn SV xác định được tính chất quan trọng của việc TH, nhưng thực tế lại có rất ít SV chủ động tìm hiểu những đặc điểm yêu cầu của môn học, nắm được thuận lợi, khó khăn trong quá trình học; qua đó, rút ra những biện pháp khắc phục, lập kế hoạch học tập và chuẩn bị đầy đủ vật chất, tâm lí, thể lực cho quá trình học tập. Việc *xây dựng kế hoạch nghiên cứu của cá nhân* cơ bản nghiêm túc và có khoa học, phát huy được vai trò chủ thể trong hoạt động nhận thức, biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo.

Với câu hỏi về *kết quả học tập gần nhất các môn LLCT* của họ, số SV đạt từ khá trở lên chiếm 49,7%. Như vậy, phần lớn SV đã nắm được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật của Nhà nước và các kiến thức khác; biết liên hệ, vận dụng có hiệu quả những hình thức đã được học vào bài thi. Tỷ lệ SV điểm từ khá trở lên cao và đa số SV đều vượt qua kì thi. Tuy nhiên, tỷ lệ SV đạt điểm trung bình còn lớn, chiếm 33,0% và có tới 17,3% SV có kết quả học tập các môn LLCT kém. Đây là một con số đáng chú ý đối với các trường đại học

\* Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

\*\* Học viện Báo chí và Tuyên truyền

TDDT, phản ánh thực tế thái độ không thích học các môn *LLCT* của SV. Do chưa nhận thức được tầm quan trọng của môn học, nên một bộ phận SV đã đồng nhất việc học các môn *LLCT* với công tác tư tưởng chính trị chung chung, dẫn đến chỉ tập trung vào học các môn chuyên ngành, coi thường các môn khoa học chính trị.

**1.2. Kết quả tiến hành TH các môn *LLCT* của SV.** Với các môn *LLCT*, người học phải đọc nhiều, nghiên cứu thêm tài liệu, dành thời gian TH... Tuy nhiên, số SV tìm đến thư viện đọc tài liệu không nhiều, chủ yếu tập trung vào dịp chuẩn bị thi kết thúc học kì. Kết quả khảo sát cho thấy: đa số SV chưa biết tận dụng thời gian trong việc TH, tỉ lệ SV chuẩn bị nghiên cứu tài liệu trước, trong và sau khi lên lớp chỉ 9,2%. Thái độ thiếu tích cực trong học tập các môn *LLCT* dẫn đến tình trạng SV đến lớp rất thụ động, thích ngồi im lặng hơn là nghe tranh luận. Một số SV cho rằng mình không có năng lực TH, tự nghiên cứu; một số khác lại nghĩ mình hạn chế ở khả năng thuyết trình. Trong quá trình học, phần lớn SV còn lệ thuộc vào bài giảng của giảng viên (GV), chưa tích cực nghiên cứu giáo trình, tài liệu, nên trong giờ thảo luận số SV tham gia thảo luận rất ít hoặc ý kiến tranh luận chưa sâu, cách lập luận giải quyết vấn đề thiếu tính logic. Ngoài ra, tâm lí học ở trên lớp của SV khá thụ động, nếu GV không đọc thì SV cũng không ghi chép bài, chỉ ngồi nghe. Hay khi nào GV đọc chậm, SV mới ghi, còn khi GV giảng, phân tích, liên hệ mở rộng thì chỉ nghe, thậm chí không quan tâm...

**1.3. Nguyên nhân và hạn chế của thực trạng TH các môn *LLCT*.** Những kết quả đạt được nêu trên xuất phát từ: - Sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các phòng ban và các bộ môn *LLCT* trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học; trong đó chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng TH, tự rèn luyện cho SV; - Sự cố gắng, chủ động học tập của SV. SV đã nhận thức được đầy đủ và sâu sắc vị trí, vai trò, của việc TH, tự nghiên cứu, tự giác, tích cực trong TH, tự rèn luyện, xây dựng động cơ học tập, rèn luyện đúng đắn, trau dồi kiến thức về mọi mặt...; - Sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ quản lí, giảng dạy *LLCT* ở các trường đại học TDDT.

Đội ngũ GV *LLCT* đã đảm bảo giảng dạy đúng đường lối, quan điểm của Đảng, tích cực nghiên cứu lí luận gắn với thực tiễn; đồng thời, cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các nghị quyết, chỉ thị của ngành TDDT. Bên cạnh đó, đội ngũ GV

*LLCT* cũng nhiệt tình tham gia vào công tác giáo dục chính trị ngoại khóa cho SV, như: Tuần sinh hoạt công dân, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức thi tìm hiểu nghị quyết... giúp cho SV tăng cường khả năng TH, tự nghiên cứu, gắn liền lí thuyết với thực hành.

Tuy nhiên, việc TH các môn *LLCT* của SV các trường đại học TDDT còn một số hạn chế ở sau:

- *Sự phối hợp của các chủ thể giáo dục *LLCT* chưa chặt chẽ:* Việc TH của SV không có sự kiểm soát chặt chẽ, thường xuyên của gia đình, GV như ở phổ thông. Khâu quản lí SV, nhất là SV ngoại trú sau giờ học chưa được quan tâm và thực hiện tốt. Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường chưa làm tròn vai trò cầu nối trong việc kết hợp với gia đình và xã hội để giáo dục SV; chưa kiên quyết xử lí hoặc nếu có thì không triệt để đối với những SV mất tư cách, thường xuyên vi phạm nội quy của trường, lớp làm ảnh hưởng đến quá trình TH, rèn luyện của số đông còn lại.

Tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội SV chưa phát huy hết vai trò “trường học xã hội chủ nghĩa” của thanh niên, SV. Đoàn, Hội chưa chủ động xây dựng kế hoạch riêng, vẫn chủ yếu là phát động những phong trào bề nổi, chạy theo thành tích, không chú trọng đến tính hiệu quả; nặng về tuyên truyền, biểu dương lực lượng nhưng ít chú ý đến vận động, thuyết phục SV. Cán bộ Đoàn, Hội chưa thật sự gần gũi, chưa trở thành những người bạn thiết thân của SV. Tuy đã có nhiều cố gắng đổi mới, song nội dung và hình thức hoạt động của các tổ chức này còn chưa phong phú, ít thiết thực; hơn nữa công tác tuyên truyền cho những hoạt động đó còn nhiều hạn chế... nên hiệu quả hoạt động còn thấp.

- *Chất lượng đội ngũ GV còn nhiều bất cập:* Mức độ sử dụng phương pháp dạy học tích cực và phương tiện hiện đại của GV bị SV đánh giá chưa tốt. Nhiều GV giảng bài, giảng nghị quyết, nói chuyện chuyên đề thời sự cho SV nhưng không chú ý đến việc SV có muốn nghe, muốn học gì không.

- *Động cơ, thái độ học tập của một bộ phận SV chưa đúng đắn, phương pháp học tập của SV chưa đạt hiệu quả:* Đa số SV có ý thức, tinh thần tự giác, chủ động tích cực trong học tập. Song, bên cạnh đó, vẫn còn một số ít SV xác định động cơ học tập chưa rõ ràng, ý thức tự giác, tích cực trong học tập còn hạn chế, ý chí phấn đấu chưa cao. Tình trạng coi thường các môn khoa học cơ bản, môn chung và chỉ chú ý đến môn chuyên ngành là khá phổ biến trong SV.

## **2. Một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng TH các môn LLCT cho SV các trường đại học TDTT hiện nay**

**2.1. Nâng cao nhận thức của SV đối với việc TH các môn LLCT.** SV TDTT phải xác định học là để tiếp thu tri thức khoa học về tự nhiên, xã hội, tư duy; những tri thức, kĩ năng về nghề nghiệp để nâng cao nhận thức của cá nhân và vận dụng để giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Từ nhận thức đúng đắn đó, mỗi SV phấn đấu không ngừng trong học tập, rèn luyện để hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và nhà trường giao cho. SV cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vị trí, vai trò của TH, tự nghiên cứu; thầy TH, tự nghiên cứu sẽ giúp cho bản thân củng cố, mở rộng, đào sâu, hệ thống hóa kiến thức; đồng thời, rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo, phát triển tư duy độc lập, sáng tạo, vận dụng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra một cách khoa học

TH là phải học mọi lúc, mọi nơi, tận dụng thời gian, công sức, tranh thủ học tập, học ở trường, lớp, sách vở và học ở bạn bè, tất cả mọi người để giúp cho nhận thức của mỗi người cao hơn, bản thân sẽ tự tin hơn khi giải quyết các tình huống ở thực tiễn.

### **2.2. Phát huy vai trò của đội ngũ GV LLCT:**

- *Giúp SV nắm được đề cương môn học:* Khi bắt đầu một môn học, GV cần giới thiệu và cung cấp cho SV đề cương của môn học đó. Nội dung của đề cương gồm: Mục đích, mục tiêu môn học, nội dung chi tiết của môn học, điều kiện tiên quyết, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học cho từng nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá của từng hoạt động học tập... Qua đó, SV chủ động lên kế hoạch TH, tự nghiên cứu để thực hiện được các mục tiêu của môn học. Ngược lại, GV cũng phải tuân thủ theo đúng kế hoạch trong đề cương và yêu cầu SV nghiêm túc thực hiện.

- *Xác định rõ nội dung TH và phương tiện để thực hiện nội dung đó.* GV cần thiết kế các nhiệm vụ TH cụ thể cho SV để họ có thể tự chiếm lĩnh được các nội dung này, đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của từng bài học trong một khoảng thời gian định trước. Để làm được điều này, GV cần giới thiệu đầy đủ các tài liệu bắt buộc, tài liệu tham khảo, cách thu thập, tra cứu và xử lí thông tin trong tài liệu một cách chi tiết, cụ thể cho SV. Cùng với đó, GV cần tăng cường hướng dẫn, giúp đỡ SV xây dựng kế hoạch TH khoa học, hợp lí, phù hợp với điều kiện của mình để đạt tới đích một cách hiệu quả nhất.

- *Kiểm tra, đánh giá hoạt động TH của SV.* Nếu GV chỉ giao nhiệm vụ TH mà không tổ chức kiểm tra, đánh giá thì hoạt động học tập này chỉ mang tính

hình thức, đối phó mà không đem lại kết quả như mong muốn. Vì vậy, GV phải thường xuyên đánh giá SV trong suốt quá trình thông qua các hình thức kiểm tra đa dạng, như: bài tập cá nhân (tuần); bài tập nhóm (tháng); bài tập lớn (học kì), các bài tiểu luận, đề tài nghiên cứu nhỏ... và các bài thi giữa kì, cuối kì.

### **2.3. Bảo đảm cơ sở vật chất, tài liệu phục vụ TH, tự nghiên cứu các môn LLCT:**

- Cần cải tạo, nâng cấp, trang bị thêm những phương tiện kĩ thuật hiện đại phục vụ cho quá trình dạy và học. Hạn chế phòng học với số lượng quá đông SV (mỗi lớp học không quá 45 SV). Các phòng học lớn với số lượng SV đông, GV không thể kiểm soát hết quá trình học tập của SV trên lớp; vì vậy, SV hay ỷ lại, làm việc riêng, dẫn đến mất hứng thú với môn học. Đơn vị chủ quản, nhà trường cần chú ý đầu tư xây dựng thêm phòng học đáp ứng yêu cầu học tập của SV trong điều kiện quy mô đào tạo ngày càng tăng. Tăng cường hình thức phòng học thảo luận để SV có không gian TH, tự nghiên cứu.

- Đầu tư kinh phí cho thư viện, để mỗi SV phải có một bộ giáo trình các môn LLCT. Bên cạnh đó, có đầy đủ các tài liệu tham khảo phục vụ cho môn học; thường xuyên cập nhật các đầu sách mới, các tài liệu sát với nội dung học tập và nghiên cứu. Thực tế hiện nay cho thấy, các đầu sách chính trị tại thư viện các trường đại học TDTT chưa đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu và học tập của GV và SV. Các nhà trường cũng đang từng bước tiến tới xây dựng thư viện điện tử với những trang thiết bị hiện đại, như: máy vi tính, nối mạng Internet, lắp đặt mạng wifi miễn phí... để SV có điều kiện nắm bắt những thông tin nhanh nhất.

\*\*\*

Muốn nâng cao chất lượng TH các môn LLCT phải từng bước đổi mới, hoàn thiện phương pháp dạy học “lấy người học làm trung tâm”. Quá trình đào tạo phải gắn lí luận với thực tiễn, tăng cường rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo cho người học theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo; phát huy mọi tiềm lực của đội ngũ GV và SV; đặc biệt là phải nâng cao nhận thức của SV các trường đại học TDTT về việc TH; phát huy tính chủ động tích cực trong học tập của SV. Mặt khác, nhà trường cũng cần đầu tư trang thiết bị dạy và học hiện đại phục vụ cho hoạt động học tập của SV. Việc thực hiện đồng bộ hóa các giải pháp trên sẽ góp phần to lớn vào việc phát huy vai trò tích cực, tự giác, sáng tạo trong TH, nêu cao tinh thần độc lập

(Xem tiếp trang 128)

Đảng, khẳng định sự đúng đắn của con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Đấu tranh không khoan nhượng với những luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống trong sạch lành mạnh, tinh kỉ luật cao, tinh thần đoàn kết, cầu tiến bộ theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh. Kiên quyết ngăn chặn, không để những biểu hiện sa sút về đạo đức lối sống xuất hiện trong đội ngũ GV tư tưởng Hồ Chí Minh; phấn đấu rèn luyện trở thành những tấm gương sáng để học viên noi theo.

Thường xuyên khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần tự lực, tự giác, kiên trì trong nghiên cứu học tập để ngày càng có hiểu biết sâu sắc về thân thế và sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh; có tâm huyết và lòng say mê nghề nghiệp, có phương pháp truyền thụ ngày càng phù hợp với môn học đáp ứng yêu cầu truyền thụ kiến thức toàn diện của bộ môn đến người học. Phấn đấu, rèn luyện để bản thân mỗi GV thực sự là những người cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Góp phần làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ngày càng nhận thức sâu sắc về giá trị to lớn của tài sản tinh thần quý báu đó. Tích cực học tập nghiên cứu vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào nhiệm vụ xây dựng quân đội, xây dựng đất nước trong thời kì mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta tiến tới thắng lợi.

**2.2.3. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong sự nghiệp giáo dục.** Với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong từng việc làm, hành động, các bài nói, bài viết đều luôn được Người rất chú trọng việc chọn lựa phong cách tuyên truyền, phương pháp làm việc sao cho luôn gần gũi và dễ hiểu nhất đối với người nghe, người học. Vì vậy, vận dụng phương pháp giáo dục Hồ Chí Minh vào quá trình dạy học ở các nhà trường nói chung, ở các Học viện Chính trị nói riêng là hết sức cần thiết, đặc biệt là với đội ngũ GV ở bộ môn *Tư tưởng Hồ Chí Minh*, trong đó không chỉ kế thừa về phương pháp luận được thể hiện từ các tác phẩm, mà quan trọng hơn là từ tấm gương hoạt động thực tiễn của Người trong quá trình cách mạng. Phương pháp nêu gương “người tốt, việc tốt” rất được Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng, vì theo Người “Những gương người tốt làm việc tốt muôn hình muôn vẻ là vật liệu quý để ... xây dựng con người. Lấy gương tốt... để giáo dục lẫn

nau... rất sinh động và có sức thuyết phục rất lớn” [2; tr 665]. Trong đó, “tấm gương người thầy” có tác dụng giáo dục sâu sắc nhất trong tâm trí của người học, vì người thầy, trước hết là một chủ thể giáo dục mẫu mực về đạo đức và trí tuệ, mẫu mực về sự tự tin, bản lĩnh và phong cách làm việc... □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Quốc phòng (2013). *Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011-2020*. NXB Quân đội nhân dân.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 15) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2012). *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng (2013). *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong nhà trường Quân đội hiện nay*. NXB Quân đội nhân dân.
- [6] Tổng cục Chính trị (2014). *Đổi mới phương pháp giảng dạy môn tư tưởng Hồ Chí Minh trong các Học viện, Trường sĩ quan quân đội hiện nay*. NXB Quân đội nhân dân.

## Chất lượng tự học các môn...

(Tiếp theo trang 146)

trong nghiên cứu của SV nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục LLCT cho SV các trường đại học TĐTT ở nước ta hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Khánh Bằng (1998). *Tổ chức phương pháp tự học cho sinh viên*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Nguyễn Văn Đạo (2000). *Tự học là khả năng suốt cả cuộc đời của mỗi con người. Tự học - Tự đào tạo tư tưởng chiến lược của phát triển Giáo dục Việt Nam*. NXB Giáo dục.
- [3] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (1995). *Lí luận dạy học ở đại học - Giáo trình cho sinh viên, học viên cao học và cán bộ quản lí giáo dục*. NXB Giáo dục.
- [4] R. Retke (chủ biên) (1973). *Học tập hợp lí*. NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
- [5] Nguyễn Cảnh Toàn (2001). *Tuyển tập tác phẩm tự học - Tự giáo dục - Tự nghiên cứu*. Trường Đại học Sư phạm.
- [6] Phan Văn Các (1994). *Từ điển Hán Việt* (dùng trong nhà trường). NXB Giáo dục.
- [7] Trương Quốc Uyển (2011). *65 năm nền thể dục thể thao cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh*. NXB Thể dục thể thao.